

**Danh sách người lao động đạt yêu cầu vòng 2 ngành sản xuất chế
tạo và xây dựng năm 2024**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tỉnh/ thành phố	Ngành	Nghề chi tiết
1	50339802	BUI THANH LIEM	16/11/2001	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
2	50339803	NGO DINH KHANH	19/04/2001	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
3	50339806	NGUYEN THI KIEU VY	10/01/2005	Cà Mau	SXCT	Đo đạc
4	50339813	NGUYEN SON TUNG	03/01/1994	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
5	50339814	PHAM TRUNG HIEU	20/02/1999	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
6	50339831	HO NGOC THO	20/09/2000	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
7	50339832	DO TUAN ANH	01/07/2005	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
8	50339833	PHAN THAO NGOC	07/02/2005	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
9	50339835	NGUYEN VAN KET	16/03/2005	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp

10	50339845	HUYNH VAN KIET	25/02/2000	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
11	50339849	LE THI HONG	20/10/1989	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
12	50339856	NGUYEN HUU NGHIA	16/02/1993	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
13	50339861	HO NGOC DONG	15/09/2002	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
14	50339863	TRINH THANH DAT	22/11/2002	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
15	50339868	NGUYEN DANG TRUONG	08/03/1998	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
16	50339873	NGUYEN HOANG KHANG	10/04/2000	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
17	50339877	NGUYEN HUYNH HUY	09/10/2005	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
18	50339881	VUU HONG GAM	03/07/2001	Cà Mau	SXCT	Đo đạc
19	50339894	NGUYEN VAN UT	20/04/1990	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp

20	50339897	NGUYEN HUYNH NHU	29/11/1998	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
21	50339899	CAO NHU NGUYEN	15/08/2000	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
22	50339909	LE DUC LUONG	26/07/1997	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
23	50339914	TIEU MINH DUONG	15/02/1998	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
24	50339918	THACH NGOC RA	01/05/1992	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
25	50339923	NGUYEN VAN LUC	01/01/1986	Cà Mau	SXCT	Nối
26	50339929	NGUYEN THUY DUY	20/11/1996	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
27	50339930	TRUONG TRIEU VI	17/11/1999	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
28	50339933	TRAN DIEU HIEN	29/03/1993	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
29	50339935	NGUYEN VAN DONG	01/01/1987	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp

30	50339953	TANG PHAM HAI DANG	19/05/2000	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
31	50339955	NGUYEN PHUONG DUY	17/02/1999	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
32	50339964	NGUYEN HONG NGOC	28/06/2003	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
33	50339982	PHAN LOAN ANH	19/08/2000	Cà Mau	SXCT	Lắp ráp
34	50381981	TRAN HOANG QUI	18/03/2003	Cà Mau	Xây dựng	Cốt thép
35	50381983	NGO THANH TU	22/11/1986	Cà Mau	Xây dựng	Cốt thép